

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 26 – 3 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thúy Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Thái Văn Bê

Ông: Đỗ Trọng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Bửu – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2025/HSST ngày 25/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

Trần Hoàng T, sinh năm 1972, tại An Giang; nơi cư trú khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp tài xế; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo đạo phật; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Hoàng C (chết) và bà Trần Thị P; có vợ bà Dương Thị L và một người con sinh năm 2010; tiền án không; tiền sự không; nhân thân tốt; bị bắt, tạm giam ngày 08/8/2024. Có mặt.

Ngô Hoàng N, sinh năm 1996, tại Đồng Tháp; nơi cư trú P3, đường L, khóm C, phường C, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Ngô Hoàng E và bà Nguyễn Ngọc H; vợ chưa, con 01 đứa sinh năm 2021; tiền án không; tiền sự không; nhân thân tốt; bị bắt, tạm giam ngày 09/7/2024. Có mặt.

Ngô Thúy V, sinh năm 2001, tại Đồng Tháp; nơi cư trú P3, đường L, khóm C, phường C, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp điều dưỡng; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Ngô Hoàng E và bà Nguyễn Ngọc H; chồng, con chưa; tiền

án không; tiền sự không; nhân thân tốt; bị bắt, tạm giam ngày 09/7/2024. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo V:

Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 09/7/2024, Công an phường A cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B tiến hành kiểm tra hành chính tại Nhà trọ số 9/1/2/27, đường P, Khu V, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ phát hiện Ngô Thúy V đang cầm trên tay một đơn hàng nghi vấn có liên quan đến ma túy nên kiểm tra. Qua làm việc, V thừa nhận bên trong đơn hàng có chứa cần sa vừa nhận từ nhân viên giao hàng, là của N nhờ V nhận giữ. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra đơn hàng là của khách hàng mua tên tài khoản “Nông Đài” trả lại, bên trong có 01 gói nilon không màu, nẹp miệng, viên đỏ chứa thảo mộc khô màu nâu.

V thừa nhận cùng anh ruột là Ngô Hoàng N cất giấu cần sa phòng 11, Nhà trọ số 9/1/2/27 Vy đang ở. Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp đối với Ngô Thúy V tại Phòng 11, nhà trọ số 9/1/2/27, đường P, Khu V, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ (gọi tắt là phòng 11).

Tang vật thu giữ của Ngô Thúy V gồm: 01 gói nilon không màu; 01 bọc nilon màu đen (trong đó có, 17 gói nilon không màu và 16 gói nilon không màu, nẹp miệng, viên đỏ bên trong đều chứa thảo mộc khô màu nâu); 15 hộp giấy chưa qua sử dụng; 20 gói nilon bên trong không chứa gì, chưa qua sử dụng; 01 cuộn băng keo đã qua sử dụng; 01 cây kéo đã qua sử dụng; 01 cây cân điện tử đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu hồng có số máy MLPH3VN/A, bên trong có sim số 0799.540.365, đã qua sử dụng; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật, bên ngoài có ghi mã đơn: 1741-83-0002, có mã ký hiệu: MN11-09-P15, hộp giấy đã qua sử dụng.

Về hành vi phạm tội của bị cáo N:

Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 09/7/2024, Công an phường A phát hiện Ngô Hoàng N có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy xuất hiện trước Nhà trọ S1, Khu V, phường A nên mời về làm việc. N thừa nhận có cất giấu cần sa trong ba lô để trên xe mô tô biển số 66S1-420.76 do N điều khiển, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B khám xét khẩn cấp đối với N.

Tang vật thu giữ của Ngô Hoàng N gồm: 02 gói nilon không màu, nẹp miệng, chứa thảo mộc khô màu nâu; 01 ba lô bằng vải, màu nâu; 01 xe mô tô biển số: 66S1-420.76, màu bạc xám, nhãn hiệu YAMAHA, đã qua sử dụng; 01

điện thoại di động hiệu OPPO RENO Z, màu xanh, bên trong có sim số 0934.444.293, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu VSMART, màu đen, bên trong có sim số 0936.444.420, đã qua sử dụng;

Qua làm việc, N thừa nhận số cần sa trên là của N mang theo để bán và số cần sa để trong bọc nylon trong Phòng 11 là của N cất giấu để bán lại cho người mua nhằm mục đích kiếm lời, cùng những tang vật có liên quan phục vụ cho việc mua bán cần sa. N mua cần sa của T ở thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang trước đó vào ngày 06/7/2024, với số tiền là 7.000.000 đồng (chưa trả tiền), T cho N thêm một gói cần sa vụn để N đem về cho gà ăn. Sau đó N đem về Phòng 11 cùng V phân chia ra thành 33 gói cần sa (gồm 17 gói nylon không màu, nẹp miệng, viền đỏ và 16 gói nylon không màu, nẹp miệng, viền đỏ, tất cả đều chứa cần sa khô).

Về hành vi phạm tội của bị cáo T:

Ngày 08/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, thành phố Cần Thơ kết hợp cùng Công an thị trấn V thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nhà Trần Hoàng T tại khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang.

Tang vật thu giữ của Trần Hoàng T gồm: 03 bọc nylon màu đen, chứa thảo mộc khô màu nâu; 01 gói giấy bên trong các hạt thảo mộc khô màu nâu; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 bình hút bằng kim loại tự chế dùng để sử dụng cần sa; 01 quạt gas đã qua sử dụng; 01 cân điện tử hiệu Super-ss đã qua sử dụng; 01 bóp da màu nâu đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu xanh, bên trong có sim số 0973.771.107, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 18.700.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Hoàng T thừa nhận bản thân nghiện ma túy từ năm 2003, có bán cần sa khô cho Ngô Hoàng N 02 lần vào năm 2023 và năm 2024. Lần 1 Nam mua của T 01 kg cần sa khô với giá tiền là 8.000.000 đồng (đã thanh toán); lần 2 vào ngày 06/7/2024 N mua của T 900 gam cần sa khô với giá tiền 7.000.000 đồng (chưa thanh toán tiền). Nguồn cần sa T có để bán lại cho N là T mua của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ tại khu vực cửa khẩu T6, thị xã T, tỉnh An Giang vào đầu năm 2023, T mua 200 gam cần sa với giá tiền 1.600.000 đồng. Sau khi mua được cần sa thì T cất giấu trong nhà, thỉnh thoảng sử dụng cần sa và cho gà ăn nhưng mục đích chính là để khi có ai hỏi mua cần sa thì T bán lại kiếm lời. Ngoài ra từ số cần sa T mua lần đầu, T lựa ra hạt cần sa để trồng sau vườn nhà T và thu hoạch khoảng hơn 02 ký cần sa khô và bán số cần sa khô này cho N, phần còn lại T cất giữ tại nhà kho để sử dụng. Ngoài ra, T còn mua ma túy loại heroin của một người “tên T” quen ngoài xã hội, tại gần chùa B thuộc phường N, thành phố C, tỉnh An Giang với giá tiền

100.000 đồng về cất giấu trong phòng để sử dụng. Việc T cất giấu cần sa và H1 trong nhà thì gia đình không ai biết. Ngoài bán cần sa cho N được hai lần thì T chưa bán được cần sa cho ai khác.

Quá trình điều tra N và V thừa nhận mua bán trái phép chất ma túy loại Cần sa được khoảng gần một năm trước khi bị bắt giữ, địa điểm mua bán cần sa là tại Phòng 11, Nhà trọ số 9/1/2/27, đường P, Khu V, phường A Nam thông qua ứng dụng mạng xã hội Telegram, Facebook tên “Ông Đạo C1”, “Cutèo” để bán cần sa qua dịch vụ “giao hàng tiết kiệm” (do V đăng ký tài khoản), khi người mua đặt mua và thống nhất giá cả và số lượng, thì người mua chuyển tiền cho N vào tài khoản S2 (060179489999) của N hoặc tài khoản T7 (20015022001) của V do N cung cấp, N hoặc V trực tiếp đóng gói cần sa vào trong các hộp giấy đã mua sẵn làm thành các đơn hàng, sau đó sử dụng dịch vụ “Giao hàng tiết kiệm” có trên điện thoại IPHONE của V để nhập thông tin người nhận hàng rồi đưa cho S giao đến cho khách theo yêu cầu, hoặc N sử dụng Zalo “A2/2” để gửi thông tin người nhận hàng cho V có tên Z là “Thuy Vy” để V gửi đơn hàng chứa cần sa giùm cho N cũng thông qua dịch vụ “Giao hàng tiết kiệm” đưa cho S giao hàng. Tiền phí dịch vụ vận chuyển do người mua tự trả cho bên giao hàng. Mỗi đơn hàng cần sa V sẽ được hưởng lợi khoảng 40.000 đồng từ số tiền chênh lệch phí dịch vụ giao hàng. V còn cung cấp số tài khoản ngân hàng T7 cho Ngô Hoàng N để N cung cấp số tài khoản cho người mua cần sa chuyển tiền vào, sau đó V sẽ chuyển lại toàn bộ số tiền trên qua tài khoản S2 của Ngô Hoàng N.

Số cần sa mua lần đầu, N đã bán được 700 gam, riêng 300 gam do người mua có tên gọi là “N” trả lại. Tổng khối lượng cần sa N2 để trong Phòng 11 là 2.560,0057 gam.

Ngô Hoàng N và Ngô Thúy V bán cần sa không liên tục, Nam và V bán nhiều người, nhiều tỉnh thành khác nhau, những người này đều liên lạc với N qua mạng xã hội T1, Z hoặc Facebook nên N không nhớ rõ chính xác thông tin, tuy nhiên thông tin, địa chỉ vẫn còn lưu trên điện thoại OPPO của N và điện thoại IPHONE của V do N gửi thông tin qua Zalo cho V trong khoảng thời gian đầu tháng 7 đến khi bị bắt giữ còn các thông tin trước đó N và V đã xóa.

Ngô Hoàng N và Ngô Thúy V bán cho những người mua như sau:

1. Nguyễn Hoàng X (tài khoản T8) thừa nhận: Vào ngày 26/4/2024, X sử dụng Facebook có số điện thoại 0932.999.953 truy cập tài khoản tên “Ông Đạo C1”, X hỏi mua cần sa thì tài khoản “Ông Đạo C1” báo giá tiền là 1.500.000 đồng cho 50 gam và tiền phí giao hàng là 75.000 đồng. Từ ngày 26/4/2024 đến ngày 04/7/2024, X đã mua cần sa từ tài khoản “Ông Đạo C1” được bốn lần với

số tiền từ 1,5 đồng đến 2,3 triệu đồng. Mục đích X mua cần sa để sử dụng cho bản thân và đã sử dụng hết. (BL 200)

2. Nguyễn Quốc H2 (tài khoản zalo “Nguyễn H2”) thừa nhận: Vào ngày 04/7/2024, H2 có đặt mua 50 gam cần sa khô trên mạng xã hội có tên là “Ông Đạo G” với giá tiền 1.400.000 đồng. Mục đích mua cần sa để sử dụng cho bản thân và cần sa sau khi mua được H2 đã sử dụng hết. (Bl 250).

3. Lương Ngọc T2 thừa nhận: Vào khoảng đầu tháng 7 năm 2024, T2 có đặt mua 100 gam cần sa với giá tiền 560.000 đồng thông qua ứng dụng mạng xã hội Tik Tok. Sau khi đã thống nhất giá mua, T2 chuyển tiền cho N vài ngày sau thì nhận được gói cần sa, mục đích mua cần sa để sử dụng cho bản thân, T2 đã sử dụng hết. (BL 255)

Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ Kết luận giám định số 185/KL-KTHS ngày 16/7/2024 của Phòng K Công an thành phố C, kết luận: (BL 101)

- Mẫu 01: Thảo mộc khô màu nâu gửi giám định là ma túy, loại cần sa, khối lượng 94,0 gam.

- Mẫu 02: Thảo mộc khô màu nâu trong 33 gói nilon gửi giám định là ma túy, loại cần sa, khối lượng 2.411,5 gam.

Tổng khối lượng 2.505,5 gam loại cần sa thu giữ tại phòng trọ bị cáo V.

Căn cứ Kết luận giám định số 186/KL-KTHS ngày 17/7/2024 của Phòng K Công an thành phố C, kết luận: Thảo mộc khô màu nâu trong hai gói nilon gửi giám định là ma túy, loại cần sa, khối lượng 54,5057 gam, thu giữ của bị cáo N (BL102).

Số cần sa thu giữ của Ngô Hoàng N và Ngô Thúy V có tổng khối lượng 3.260,0057 gam loại cần sa.

Căn cứ Kết luận giám định số 233/KL-KTHS ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Phòng K Công an thành phố C, kết luận: (BL 103)

- Các hạt thảo mộc khô màu nâu trong gói giấy gửi giám định là ma túy, loại Cần sa, có khối lượng là 5,5448 gam, ký hiệu M1.

- Chất bột dạng cục màu trắng trong đoạn ống hút nhựa gửi giám định là ma túy, loại Heroin có khối lượng là 0,0664 gam, ký hiệu M2.

- Thảo mộc khô màu nâu trong ba bọc nilon gửi giám định là ma túy, loại Cần sa, có tổng khối lượng là 800 gam, ký hiệu M3.

Tổng khối lượng là 805,5448 gam, loại cần sa.

Căn cứ Kết luận giám định số 190/KL-KTHS ngày 23/7/2024 của Phòng K Công an thành phố C, kết luận: (BL 199).

- Thảo mộc khô màu nâu trong gói nilon (Ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại cần sa, khối lượng: 5,2412 gam.

- Các hạt thảo mộc khô màu nâu (Ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại cần sa, khối lượng: 0,9740 gam.

Đối với xe mô tô biển số 66S1-420.76 đứng tên Ngô Thúy V, V mua, sử dụng trước khi bị bắt V đưa xe cho N mượn về quê.

Đối với điện thoại di động hiệu IPHONE màu hồng, bên trong có sim số 0799540365, là của V dùng để liên lạc mua bán ma túy với N và dịch vụ “Giao hàng tiết kiệm” để bán ma túy;

Đối với điện thoại di động hiệu OPPO RENO Z, màu xanh, bên trong có sim số 0934.444.293, của N có dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với điện thoại di động hiệu VSMART, màu đen, bên trong có sim điện thoại số 0936.444.420, điện thoại N dùng để liên lạc với gia đình.

Đối với điện thoại di động hiệu SamSung màu xanh, bên trong có sim số 0973.771.107 là của T2 dùng để liên lạc với gia đình và có sử dụng để liên lạc với N.

Đối với số tiền Việt Nam: 18.700.000 đồng, là số tiền bị cáo T2 bán gà có được.

Đối với người thanh niên “tên T2” mua giùm H1 và người đàn ông bán cần sa cho T2 tại khu vực cửa khẩu T6, thị xã T, tỉnh An Giang cho T2, chưa xác định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B sẽ tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với số Heroin Trần Hoàng T nhờ mua giùm nhằm mục đích sử dụng, do khối lượng Heroin thu giữ chưa đủ khối lượng để xử lý hình sự. Ngày 24/9/2024, Công an quận B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Hoàng T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” với số tiền 3.500.000 đồng. Đến ngày 27/9/2024 đã thực hiện xong việc đóng phạt.

Đối với Nguyễn Hoàng X do khối lượng cần sa thu giữ chưa đủ khối lượng để xử lý hình sự, X chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 05/9/2024 Công an quận B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với X về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” với số tiền 3.500.000 đồng. Đến ngày 05/9/2024 X đã thực hiện xong việc đóng phạt.

Đối với Nguyễn Quốc H2, Lương Ngọc T2 là người mua cần sa của N, tại thời điểm làm việc không có thu giữ cần sa, do trước đó H2, T2 đã sử dụng hết nên đã thông báo cho địa phương quản lý theo quy định.

Đối với người tên gọi “Quý Tầu” có họ tên đầy đủ là Lại Phú Q. Qua làm việc, Q khai nhận từ trước đến nay không quen biết và không có đặt mua cần sa của Ngô Hoàng N và Ngô Thúy V. Qua kiểm tra test ma túy thì Q dương tính, nên đã thông báo cho địa phương quản lý theo quy định.

Đối với người tên Đặng Quyết T3, trú tại Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nguyễn Thị Q1 có địa chỉ: 1, Hà Duy P1, xã B, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh là những người mua cần sa của N. Qua xác minh tại địa phương không có ai có tên là Đặng Quyết T3, Nguyễn Thị Q1 sinh sống tại địa chỉ trên, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Phạm Thanh D, Nguyễn Thành T4, Phạm Vũ Hoàng Sơn H3 tên tài khoản “Nông Đài” là những người mua cần sa của N qua mạng xã hội. Qua xác minh hiện nay D, T4, Sơn H3 không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu và làm gì. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B sẽ tiếp tục phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Phú Yên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai để xác minh đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên Bích N1, Phạm Gia H4, đối tượng tên “thơ” là những người đặt mua cần sa của N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B đã ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Bình Thuận xác minh làm rõ. Tuy nhiên, đến nay các Cơ quan Cảnh sát điều tra kể trên vẫn chưa trả lời. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B sẽ tiếp tục phối hợp xác minh làm rõ, khi làm việc được nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số tài khoản 0601.7948.9999 mở tại ngân hàng S2 do Ngô Hoàng N đứng tên chủ tài khoản. Qua điều tra, xác minh N có sử dụng tài khoản này để thực hiện giao dịch chuyển tiền bán cần sa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản trên để đảm bảo việc xử lý đúng theo quy định pháp luật.

Đối với số tài khoản 2001.5022.001 mở tại ngân hàng T7 do Ngô Thúy V đứng tên chủ tài khoản. Qua điều tra, xác minh V có cung cấp số tài khoản này cho N để thực hiện giao dịch chuyển tiền bán cần sa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản trên để đảm bảo việc xử lý đúng theo quy định pháp luật.

Qua xác minh chủ nhà trọ số 9/1/2/27, đường P, Khu V, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ là bà Nguyễn Thị Lệ T5. Bà T5 có cho V và YẾN L1 thuê trọ ở tại phòng 11 ở từ khoảng thời gian năm 2019 đến thời điểm V bị Công an phát hiện bắt giữ. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Ngô Thúy V và Ngô Hoàng N tại phòng 11, nhà trọ bà T5 không biết. Do đó không xử lý đối với bà Nguyễn Thị Lệ T5.

Đối với Nguyễn Thị Yến L1 là bạn ở cùng phòng trọ 11 với bị can V, trong khoảng thời gian ở chung L1 không biết V có mua bán trái phép chất ma túy tại phòng trọ. Do đó không xử lý đối với Nguyễn Thị Yến L1.

Với những hành vi nêu trên, Cáo trạng số 22/CT-VKSBT ngày 22 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, các bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Các bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy đối với các bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Các bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà các bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Hoàng T, Ngô Hoàng N và Ngô Thúy V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với Trần Hoàng T đề nghị áp dụng quy định tại Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm b khoản 2, 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt chính: từ 09 năm đến 10 năm tù giam.

- Hình phạt bổ sung: phạt tiền 20.000.000 đồng.

Đối với Ngô Hoàng N đề nghị áp dụng quy định tại Điều 17, 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2, 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt chính: từ 08 năm đến 09 năm tù giam.

- Hình phạt bổ sung: phạt tiền 10.000.000 đồng

Đối với Ngô Thúy V đề nghị áp dụng quy định tại Điều 17, 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt chính: từ 07 năm đến 08 năm tù giam.

- Hình phạt bổ sung: không.

Ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận: Các bị cáo không tranh luận, bào chữa

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng, các bị cáo biết ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận B, Điều tra viên; Viện kiểm sát quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người làm chứng, người chứng kiến: Người làm chứng có đơn xin vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận:

Trong năm 2023 và ngày 06/7/2024 bị cáo N vì mục đích lợi nhuận nên bị cáo N trực tiếp mua cần sa từ bị cáo T (địa điểm nhà bị cáo T tại khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang) 02 lần, cụ thể: lần 01 mua khối lượng 01kg cần sa với số tiền 8.000.000 đồng; lần 02 mua khối lượng 900gam với số tiền 7.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo N mang về tại phòng trọ số 11 cùng bị cáo V phân chia thành nhiều gói nhỏ và đăng lên mạng xã hội Telegram, Facebook, Z lấy tên ông đạo C1, Cu tèo để bán lại cho những người khác.

Bản thân bị cáo T nghiện ma túy từ năm 2003 vì lợi nhuận và để có cần sa sử dụng, tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo T bán cần sa cho bị cáo N và để có cần sa bán bị cáo T mua từ một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ tại cửa khẩu T6, xã T, tỉnh An Giang. Sau đó, bị cáo T lấy hạt gieo trồng cần sa sau vườn nhà bị cáo T và thu hoạch bán cho bị cáo N tổng cộng 02 lần như đã nêu trên.

Bị cáo V vì mục đích lợi nhuận cũng là để giúp cho anh bị cáo V là bị cáo N nên bị cáo V đồng ý phân chia cần sa, đóng gói thành các đơn hàng, gửi hàng đi bằng hình thức “giao hàng tiết kiệm” cho những người mua cần sa thông qua mạng xã hội. Bị cáo V trực tiếp ghi địa chỉ, số điện thoại người nhận rồi đưa cho S giao cho những người mua cần sa, bên ngoài đơn hàng bị cáo ghi là thảo mộc, bị cáo V đã thực hiện hành vi giúp bị cáo N bán cần sa nhiều lần (khoảng 8 lần).

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo phạm tội quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) phạm tội 02 lần trở lên”

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, hậu quả hành vi của các bị cáo thấy rằng: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định nhà nước về quản lý, sử dụng ma túy. Hành vi của các bị cáo là tiếp tay, tạo điều kiện cho những người nghiện ma túy ngày càng lao sâu vào con đường nghiện ngập, làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các tệ nạn xã hội khác, gây nhức nhối cho mỗi gia đình và toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, cần được xử lý nghiêm minh.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: đối với bị cáo T, bản thân bị cáo nghiện ma túy trong nhiều năm vì muốn có tiền để sử dụng, đồng thời ham lợi nhuận nên bị cáo bất chấp các quy định của pháp luật, từ nguồn tiền có để sử dụng và bán cho bị cáo N là do chính bị cáo gieo trồng; đối với bị cáo N cũng vì ham lợi nhuận nên bất chấp các quy định của pháp luật, bị cáo ngang nhiên đăng bán tiền trên các trang mạng xã hội; Riêng bị cáo V, bản thân muốn giúp bị cáo N nên bị cáo nhất thời phạm tội. Giữa bị cáo N và bị cáo V đồng phạm giản đơn và không có sự cấu kết chặt chẽ. Do đó, xét về tính chất, hành vi phạm tội thì bị cáo T, bị cáo N có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội nhiều hơn bị cáo V.

[5] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo T, do cha mẹ bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: căn cứ vào các quy định pháp luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để tập trung cải tạo, giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân lương thiện có ích cho gia đình và xã hội đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Do đó, mức hình phạt tù đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp. Song, theo như phân tích tại mục [4] Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt bị cáo T cao hơn bị cáo N, bị cáo Nam cao hơn bị cáo V.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo T và bị cáo N là nhằm mục đích lợi nhuận nên áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với 02 bị cáo.

[8] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong số: 185G1/KL-KTHS và 185G2/KL-KTHS ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Phòng K Công an thành phố C; 01 gói niêm phong số: 186/KL-KTHS ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Phòng K Công an thành phố C; 01 gói niêm phong số: 233G3/KL-KTHS ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Phòng K Công an thành phố C; 15 hộp giấy chưa qua sử dụng; 20 gói nilon không màu, nếp miệng, viền đỏ bên trong không chứa gì; 01 cuộn băng keo trong suốt đã qua sử dụng; 01 cây kéo có cán nhựa màu xanh, lưỡi kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 cây cân điện tử đã qua sử dụng; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật, bên ngoài có ghi mã đơn: 1741-83-0002, có mã ký hiệu: MN11-09-P15, hộp giấy đã qua sử dụng; 01 ba lô bằng vải, màu nâu có ghi chữ BG-RUISI, đã qua sử dụng; 01 bình hút bằng kim loại tự chế dùng để sử dụng cần sa; 01 quạt gas đã qua sử dụng; 01 cân điện tử hiệu Super-SS đã qua sử dụng; sim số: 0799540365, 0934444293, 0973771107.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE của bị cáo V; 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO Z của bị cáo N; 01 điện thoại di động hiệu SamSung của bị cáo T.

Trả lại các bị cáo: bị cáo V 01 xe mô tô biển số 66S1-420.76; bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu VSMART, bên trong có sim số 0936.444.420. Bị cáo T 01 bóp da màu nâu đã qua sử dụng và Tiền Việt Nam: 18.700.000 đồng, (tạm giữ số tiền để đảm bảo cho việc Thi hành án).

Về tiền thu lợi bất chính:

Buộc bị cáo T nộp số tiền thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng từ việc bán cần sa cho bị cáo N để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo N nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.100.000 đồng từ việc lợi nhuận bán cần sa cho những người mua trên mạng xã hội.

Buộc bị cáo V nộp số tiền thu lợi bất chính là 320.000 đồng từ việc lợi nhuận khi đóng hàng gửi bán cần sa cho những người mua trên mạng xã hội.

[9] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T, do không đủ yếu tố cấu thành hình sự nên cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo T đã chấp hành xong.

[10] Đối với Nguyễn Hoàng X mục đích mua cần sa để sử dụng và do khối lượng không đủ xử lý hình sự nên cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, X đã chấp hành xong. Đối với Nguyễn Quốc H2, Lương Ngọc T2 mua cần sa của bị cáo N và đã sử dụng hết nên không có cơ sở xử lý, đồng thời thông báo cho địa phương biết để quản lý theo quy định pháp luật. Riêng đối với các đối tượng khác mua cần sa của bị cáo Nam qua xác minh không xác định được tên tuổi địa chỉ, nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với chủ nhà trọ nơi bị cáo V thuê phòng trọ để ở và người bạn ở chung phòng trọ với bị cáo V, do những người này không biết bị cáo V giúp bị cáo N bán cần sa nên không xử lý.

[11] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, Điều 46, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo T 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 8 năm 2024.

[2]. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 46, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo N 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 7 năm 2024.

[3]. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 46, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 130, Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thúy V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo V 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 7 năm 2024.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu huỷ: 02 gói niêm phong số: 185G1/KL-KTHS và 185G2/KL-KTHS ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Phòng K Công an thành phố C; 01 gói niêm phong số: 186/KL-KTHS ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Phòng K Công an thành phố C; 01 gói niêm phong số: 233G3/KL-KTHS ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Phòng K Công an thành phố C; 15 hộp giấy chưa qua sử dụng; 20 gói nilon không màu, nếp miệng, viền đỏ bên trong không chứa gì; 01 cuộn băng keo trong suốt đã qua sử dụng; 01 cây kéo có cán nhựa màu xanh, lưỡi kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 cây cân điện tử đã qua sử dụng; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật, bên ngoài có ghi mã đơn: 1741-83-0002, có mã ký hiệu: MN11-09-P15, hộp giấy đã qua sử dụng; 01 ba lô bằng vải, màu nâu có ghi chữ BG-RUISI, đã qua sử dụng; 01 bình hút bằng kim loại tự chế dùng để sử dụng cần sa; 01 quạt gas đã qua sử dụng; 01 cân điện tử hiệu Super-SS đã qua sử dụng; các sim số điện thoại 0799540365, 0934444293, 0973771107.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu hồng có số máy: MLPH3VN/A, điện thoại có ốp lưng nhựa phía sau, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo V; 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO Z, màu xanh, kiểu máy: CPH1979, số I: 860072042633071, mặt lưng phía sau bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo N và 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu xanh, có IMEI: 356446/08/162477/2, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo T.

Trả lại các bị cáo: bị cáo V 01 xe mô tô biển số: 66S1-420.76, màu bạc xám, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe: SIRIUS, số khung: 3240KY235849, số máy: E3X9E642900, xe đã qua sử dụng; trả bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu VSMART, màu đen, điện thoại không lên nguồn không kiểm tra được kiểu máy, mặt kính phía trước bị vỡ, bên trong có 01 sim điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng và trả bị cáo T 01 bóp da màu nâu đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 18.700.000 đồng (mười tám triệu bảy trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo cho việc Thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 18/02/2025, Quyết định chuyển tiền tang vật trong vụ án hình sự số 03/QĐ-CAQ-ĐCSHS-KTMT ngày 25/02/2025 và Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKSBT ngày

17/02/2025 giữa Công an quận B và Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ).

Buộc các bị cáo nộp tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước: bị cáo T 8.000.000 đồng (tám triệu đồng); bị cáo N 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng) và bị cáo V 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng).

[5]. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo T 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) và phạt bị cáo N 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Tiếp tục Lệnh phong tỏa tài khoản đối với bị cáo N đến khi bị cáo N thực hiện xong các nghĩa vụ phạt tiền. Huỷ bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản đối với bị cáo V (số 03/LPT-ĐCSHS – KTMT, ngày 02/01/2025).

[6]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Công an Q. Bình Thủy;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Bình Thủy;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thúy Nguyên